TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị A và anh G.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn, bà Ngô Thị Thu Hoà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn An Thịnh, xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đỗ Minh G - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Duyên Mỹ, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Anh và anh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Minh G vào ngày 18/9/2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau mặc dù đã được hai bên gia đình đình hoà giải nhiều lần. Chị A đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng với anh

G. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị A và anh G có một con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 23/10/2018, hiện cháu H đang ở với chị. Sau ly hôn, chị A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị A xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 30/6/2023, bị đơn anh Đỗ Văn G trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị A chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường huyện Ý Yên vào ngày 18/9/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, chị A đã bế con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2022 cho đến nay, gia đình anh đã tìm nhưng chị A không về. Anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên anh đồng ý với việc xin ly hôn của chị A. Anh G và chị A có một con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 23/10/2018; sau ly hôn anh G đồng ý để chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Anh. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương nơi anh G cư trú được biết: Anh G và chị A lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 18/9/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì địa phương không biết, chị A đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2022. Anh G và chị A có một con chung là cháu Đỗ Minh H. Tài sản chung, nợ chung anh G và chị A địa phương không biết.

Do anh G vắng mặt, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy

định của pháp luật; nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, chị A và anh G chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; chị A và anh G đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đầu năm 2022 cho đến nay. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị A được ly hôn với anh G. Về con chung, chị A và anh G có một con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 23/10/2018, hiện cháu H đang ở với chị A. Sau ly hôn, chị A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Anh G có quan điểm đồng ý để chị A nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy cần giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị A và anh G có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Anh không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác, chị A và anh G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị A thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải nhưng anh G vắng mặt. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục thực hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh G vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Minh G kết hôn ngày 18/9/2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận và có một con chung với nhau nhưng hạnh phúc không duy trì được. Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng tính cách trái ngược nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy

ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Chị A và anh G sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị A và anh G có một con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 23/10/2018, hiện cháu H đang ở với chị A. Sau ly hôn, chị Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Xét yêu cầu của chị A về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi anh chị sông ly thân thì chị A là người trược tiếp nuôi dưỡng cháu H. Anh G có quan điểm đồng ý để chị A nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy cần giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Anh không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A và anh G có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Minh G không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Minh G.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 23/10/2018. Anh Đỗ Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002429, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Minh G vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Cường;
- Lưu: HS, VP.